Tra cứu Biểu thuế XNK Việt Nam

Chi tiết mã HS 7019.90

Mã HS	7019.90
Mô tả hàng hóa	Sợi thủy tinh (kể cả len thủy tinh) và các sản phẩm của nó (ví dụ, sợi xe (yarn), sợi thô, vải dệt thoi) / - Loại khác:
Đơn vị	
Thời điểm tạo	06/11/2026 05:16:49
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://mail.vietnamtariff.com/hs-code/701990/

5 dòng thuế thuộc 7019.90

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
7019.90.20	Sợi thủy tinh (kể cả len thủy tinh) và các sản phẩm của nó (ví dụ, sợi xe (yarn), sợi thô, vải dệt thoi) / - Loại khác: / - - Rèm (blinds)(SEN)	kg/chiếc	45%	30%	8 / 10 (nhiều mức)
7019.90.30	Sợi thủy tinh (kể cả len thủy tinh) và các sản phẩm của nó (ví dụ, sợi xe (yarn), sợi thô, vải dệt thoi) / - Loại khác: / - - Xơ thủy tinh, trừ len thủy tinh	kg/chiếc	4,5%	3%	8 / 10 (nhiều mức)
7019.90.40	Sợi thủy tinh (kể cả len thủy tinh) và các sản phẩm của nó (ví dụ, sợi xe (yarn), sợi thô, vải dệt thoi) / - Loại khác: / - - Vật liệu bọc ngoài đường ống bằng sợi thủy tinh đã được thấm tẩm nhựa đường hoặc nhựa than đá(SEN)	kg/chiếc	4,5%	3%	8 / 10 (nhiều mức)
7019.90.50	Sợi thủy tinh (kể cả len thủy tinh) và các sản phẩm của nó (ví dụ, sợi xe (yarn), sợi thô, vải dệt thoi) / - Loại khác: / - - Vải dệt thoi từ sợi thô	kg/chiếc	4,5%	3%	8 / 10 (nhiều mức)
7019.90.90	Sợi thủy tinh (kể cả len thủy tinh) và các sản phẩm của nó (ví dụ, sợi xe (yarn), sợi thô, vải dệt thoi) / - Loại khác: / - - Loại khác	kg/chiếc	4,5%	3%	8 / 10 (nhiều mức)

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.